TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
TP. ĐÀ NẴNG
--- ** ---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
------- ** -------

Bản án số:12/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27.2. 2018

V/v " *Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, TP. ĐÀ NẴNG

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hải**

Ông **Huỳnh Thanh Trà.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Hiếu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Ly Na** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - 24 Hoàng V. T, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc " Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 1 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST – HNGĐ ngày 08/2/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn : Bà **Huỳnh Thị X. M** – Sinh năm 1972 – Trú tại : K434/29 Núi T, tổ 37, phường Hòa C. N, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* Bị đơn : ông **Trương Văn H** – Sinh năm 1972 – Trú tại : K434/29 Núi T, phường Hòa C. N, tổ 37, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai ngày 25.12.2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Bà Huỳnh Thị X. M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị X. Mvà ông Trương Văn H kết hôn vào năm 1993 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nại H. Đ, Đà Nẵng. Hôn nhân của ông bà là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà sống tại địa chỉ K434/29 Núi T, tổ 37, phường Hòa C. N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống giữa ông bà đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do ông H thường xuyên đánh bạc, cá độ đá banh gây nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình, ngoài ra mâu thuẫn chính là do ông H có tính trăng hoa, quan hệ ngoại tình với rất nhiều người phụ nữ khác, bà M không thể chấp nhận được điều này, mặc dù đó nhiều lần chịu đựng, khuyên nhủ nhưng ông H vẫn tiếp tục quan hệ bất chính. Cuộc sống chung vô cùng ngột ngạt, căng thẳng, không còn tình cảm và niềm tin dành cho nhau. Đỉnh điểm là khi ông H công khai quan hệ với người phụ nữ đó thì bà M nhận thấy không còn gì để cứu vãn cuộc hôn nhân. Từ năm 2014 ông bà chính thức sống ly thân, mặc dù cùng sống chung nhà nhưng ông bà không quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Nay thời gian đã quá lâu, tình cảm không còn, hôn nhân của ông bà không còn tồn tại trên thực tế đã hơn 04 năm nay nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Văn H để giải thoát cho nhau.

- Về quan hệ con chung : Bà Huỳnh Thị X. M xác định bà và ông Trương Văn H có 03 con chung tên Trương Thị T. T – Sinh ngày 19.2.1994, Trương Văn H – Sinh ngày 28.10.1996 và Trương Văn H – Sinh ngày 26.9.2004.

Ly hôn, bà M có nguyện vọng đợc trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Văn H. Không yêu cầu ông Trương Văn H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Do hai cháu Trương Thị T. T, Trương Văn H đã trên 18 tuổi nên các cháu muốn ở với ai thì tùy thuộc vào quyết định của các cháu, bà M không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị X. M xác định bà và ông Trương Văn H không có tài sản chung, vợ chồng không nợ gì ai và không ai nợ gì của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành triệu tập hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Trương Văn H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng về thẩm quyền giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, Viện kiểm sỏt xét thấy mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị X. M và ông Trương Văn H đã quá trầm trọng, hôn nhân thực tế không có, đời sống chung không thể kéo dài, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trương Văn H để tham gia tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Trương Văn H theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị X. M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trương Văn H và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Trương Văn H, không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị X. M đối với ông Trương Văn H, HĐXX nhận thấy: Bà Huỳnh Thị X. M và ông Trương Văn H kết hôn vào năm

2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạch T, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Nhà nước công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà M là do ông H thường xuyên đánh bạc, cá độ đá banh gây nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình, ngoài ra mâu thuẫn chính là do ông H có tính trăng hoa, quan hệ ngoại tình với rất nhiều người phụ nữ khác.

Xét thấy, vợ chồng chung sống với nhau phải có sự yêu thương, quý trọng, chung thủy, phải có trách nhiệm và cùng gánh vác, giúp đỡ nhau trong cuộc sống để xây dựng một gia đình hạnh phúc nhưng hôn nhân của bà M và ông H đã không có được nền tảng xây dựng gia đình vững chắc, do mâu thuẫn đó quá trầm trọng, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên đến năm 2012, bà Mvà ông H chính thức sống ly thân, không ai có trách nhiệm với nhau. Theo biên bản xác minh của Toà án ở địa phương nơi ông bà cư trú trong thời gian chung sống cho thấy ông bà thường xuyên mâu thuẫn, ông H thường hay cá độ đá banh, bài bạc và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, các con chung chỉ do bà M nuôi dưỡng và chăm sóc.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải và tạo điều kiện hàn gắn tình cảm để ông bà có cơ hội đoàn tụ nhưng ông H vẫn vắng mặt đó thể hiện không có thiện chí đoàn tụ tiếp tục chung sống với bà M.

Xét thấy mục đích hôn nhân của bà Huỳnh Thị X.M và ông Trương Văn H không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân giữa ông bà không còn tồn tại trên thực tế đó hơn 4 năm nay nên HĐXX cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị X. M.

- Về quan hệ con chung : Bà Huỳnh Thị X.M xác định bà và ông Trương Văn H có 03 con chung tên Trương Thị T. T – Sinh ngày 19.2.1994, Trương Văn H – Sinh ngày 28.10.1996 và Trương Văn H – Sinh ngày 26.9.2004.

Do hai cháu Trương Thị T. T, Trương Văn H đó trên 18 tuổi nên các cháu muốn ở với ai thì tùy thuộc vào quyết định của các cháu, bà M không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Ly hôn, bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Văn H. Không yêu cầu ông Trương Văn H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu và điều kiện về việc nuôi con, nguyện vọng của đương sự, HĐXX xét thấy: Quá trình chung sống và từ khi ông bà sống ly thân cho đến nay, một mình bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, đồng thời cháu Trương Văn H có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của bà M, giao cháu Trương Văn H – Sinh ngày 26.9.2004 cho bà M trực tiếp nuôi dỡng là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị X. M xác định bà và ông Trương Văn H không có tài sản chung, vợ chồng không nợ gì ai và không ai nợ gì của vợ chồng vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ bà Huỳnh Thị X. M phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 227, điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc " Ly hôn" của bà Huỳnh Thị X.M đối với ông Trương Văn H.

Xử: cho bà Huỳnh Thị X. M được ly hôn với ông Trương Văn H.

3. Về con chung:

Xử: Giao cháu Trương Văn H – Sinh ngày 26.9.2004 cho bà Huỳnh Thị X. M trực tiếp nuôi dưỡng. ông Trương Văn Hkhông phải đóng góp cấp dỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên đương sự đều có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Huỳnh Thị X. M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ bà M đã nộp theo biên lai thu số 1146 ngày 15/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng. Bà Huỳnh Thị X. M đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đỡnh sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *VKSND quận H.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt